TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 864/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 02/10/2019.
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Cao

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16/8/2019 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 767/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4235/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 16/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Sương T, sinh năm 1979
HKTT: 106/6 Hòa H, Phường 13, Quận 10, Thành phố H.
Địa chỉ: 26B Chiến L, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1978
HKTT: 106/6 Hòa H, Phường 13, Quận 10, Thành phố H
Địa chỉ: 32A đường số A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố H.

- *Người kháng cáo:* Ông Vũ Sương T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - ông Vũ Sương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà V tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển 01 ngày 01/6/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà V lười biếng, không có trách nhiệm với gia đình, không chịu đi làm, hỗn hào với cha mẹ chồng nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay và bà V đã có người khác. Nay ông T xác định không còn tình cảm với bà V, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về việc nuôi con: Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con tên Vũ Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 21/7/2005; Vũ Trần Hà Phương, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 11/10/2015. Ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn - bà Trần Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V xác nhận những lời trình bày của ông T về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian sống ly thân, về con, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà V là do ông T gây nợ nần rồi bắt bà V phải trả nợ thay nên bà V phải bỏ đi, sau đó ông T ép bà V phải quay về đi làm ở quán nhậu kiếm tiền để trả nợ riêng của ông T. Khoảng 02 tháng sau, do bà V cảm thấy uống bia không tốt cho sức khỏe đồng thời danh dự nhân phẩm bị xúc phạm nên không đồng ý làm nữa thì ông T nói nếu có tiền trả nợ thì ở lại, còn không thì phải đi nên đã đuổi bà V đi và cấm không cho bà V gặp các con. Từ tháng 12/2018 cho đến nay, khi bà V ra ngoài sống riêng, ông T không trực tiếp chăm sóc các con mà giao cho bà Nguyễn Thị Lệ M (mẹ của ông T) chăm sóc trong khi bà M năm nay đã 65 tuổi, sức khỏe không được tốt, tai bị điếc nặng. Ngoài ra, ông T còn có hành vi cản trở bà V đến thăm nom chăm sóc con, bạc đãi, không cho các con ăn uống đầy đủ. Nay bà V nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm đôi bên không còn nên bà V đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông T.

Về việc nuôi con: Đồng ý giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng con tên Vũ Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 21/7/2005. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Vũ Trần Hà Phương, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 11/10/2015. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản án số 767/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, đã quyết định:

"Chấp nhận một phần yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Sương T đối với bà Trần Thị Cẩm V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01 ngày 01/6/2004 do Ủy ban nhân dân phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao người con tên Vũ Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 21/7/2005 cho ông Vũ Sương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Vũ Sương T có trách nhiệm giao hai người con tên Vũ Trần Hà Phương, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 11/10/2015 cho bà Trần Thị Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V không có yêu cầu, nên không xét.

Người không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V xác nhận không có, nên không xét…"

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 09/7/2019, nguyên đơn - ông Vũ Sương T kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý giao hai trẻ Vũ Trần Hà Phương và Vũ Ngọc Bảo Châu cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, vì bà V không có đủ tư cách và điều kiện để nuôi dưỡng hai trẻ, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nguyện vọng của hai trẻ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Ông Vũ Sương T trình bày: Tôi đã thỏa thuận được với bà V về việc nuôi con, bà V đồng ý giao cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng 03 con tên Vũ Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 21/7/2005; Vũ Trần Hà Phương, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 11/10/2015. Tôi không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

* Bà Trần Thị Cẩm V trình bày: Tôi đã thỏa thuận được với ông T về việc nuôi con, tôi đồng ý giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con tên Vũ Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 21/7/2005; Vũ Trần Hà Phương, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 11/10/2015. Ông T không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Ông T kháng cáo đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Vũ Sương T làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển 01 ngày 01/6/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì hôn nhân giữa ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và bà V đều thống nhất ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà V là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Căn cứ các Giấy khai sinh số 74, quyển số 01/2005 do UBND xã Thành An, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/8/2005; số 225, quyển số 02/2012 do UBND Phường 13, Quận 10, TP.HCM cấp ngày 27/7/2012; số 278, quyển số 02/2015 do UBND Phường 13, Quận 10, TP.HCM cấp ngày 23/10/2015, thì các trẻ Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/7/2005; Vũ Trần Hà Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2015, là con chung của ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà V đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, hai bên thống nhất giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con tên Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/7/2005; Vũ Trần Hà Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2015. Ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như trên.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vũ Sương T, bà Trần Thị Cẩm V khai không có.

[6] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nên ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 767/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01, ngày 01/6/2004 do Ủy ban nhân dân phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Vũ Sương T và bà Trần Thị Cẩm V không còn giá trị pháp lý).

- *Về việc nuôi con:* Giao 03 người con tên Vũ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/7/2005, Vũ Trần Hà Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Vũ Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 11/10/2015 cho ông Vũ Sương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Vũ Sương T không yêu cầu bà Trần Thị Cẩm V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Cẩm V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Sương T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0043264 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Sương T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Vũ Sương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0018544 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Q. Bình Tân;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi Cục THADS Q. Bình Tân;
- UBND P.15, Q.10, TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, TB (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình